

Số: 1058 /TB-BVTWTN
V/v: Mời báo giá vật tư tiêu hao, hóa chất
sinh phẩm

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất sinh phẩm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
ThS. Nguyễn Ngọc Doãn – SĐT: 0904.361.666
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư TTBYT – Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, số 479, đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên

- Hoặc chuyển phát tại địa chỉ: Phòng Vật tư TTBYT – Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, số 479, đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00' ngày 25 tháng 07 năm 2025 đến trước 16h00' ngày 07 tháng 08 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Số lượng/khối lượng	ĐVT	Quy cách	Thông số KT cơ bản
1	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm huyết học mức thấp	15	Lọ	Hộp (4 lọ x 4 ml)	- Thành phần: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu mô phỏng và chất bảo quản - Độ ổn định sau khi mở nắp: 10 ngày
2	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm huyết học mức trung bình	15	Lọ	Hộp (4 lọ x 4 ml)	- Thành phần: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu mô phỏng và chất bảo quản - Độ ổn định sau khi mở nắp: 10 ngày
3	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm huyết học mức cao	15	Lọ	Hộp (4 lọ x 4 ml)	- Thành phần: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu mô phỏng và chất bảo quản - Độ ổn định sau khi mở nắp: 10 ngày

STT	Danh mục	Số lượng/khối lượng	ĐVT	Quy cách	Thông số KT cơ bản
4	Máu chuẩn 5 thành phần bạch cầu mức trung bình	5	Lọ	Lọ 3ml	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: trung tính Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485,CE
5	Máu chuẩn 5 thành phần bạch cầu mức thấp	5	Lọ	Lọ 3ml	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: trung tính Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485,CE
6	Máu chuẩn 5 thành phần bạch cầu mức cao	5	Lọ	Lọ 3ml	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: trung tính Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485,CE
7	Dung dịch rửa hệ thống	10	Hộp	Hộp (16x15ml)	Dùng để rửa kim hút mẫu máy đông máu, tránh gây nhiễm chéo, có tính acid Dạng dung dịch, không màu, mùi đặc trưng Độ ổn định: Sau khi mở nắp đạt ổn định trong 6 ngày đặt trên máy
8	Cuvette dùng cùng máy xét nghiệm đông máu	15	Hộp	Hộp (10 thanh x 29 racks x 8 cuvettes)	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu 1 hộp 10 thanh, 1 thanh 29 racks, 1 rack 8 cuvet làm được 8 xét nghiệm khác nhau

STT	Danh mục	Số lượng/khối lượng	ĐVT	Quy cách	Thông số KT cơ bản
9	Hóa chất chạy xét nghiệm PT (low ISI)	20	Hộp	Hộp (5 x 5 ml, 2 x 15 ml)	- Mục đích sử dụng: Thuốc thử được dùng để xác định thời gian prothrombin (PT) trong huyết tương người - Thành phần bao gồm: + Thromboplastin đông khô từ não thỏ + Chất pha loãng, Độ lặp lại (between run) với QC nồng độ 1: CV% 1.9, với QC nồng độ 2: CV% 3.3, với QC nồng độ 3: CV% 2.8, Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 7 ngày tại 2-8 °C; ≥ 3 ngày trên hệ thống tại 18-22 °C
10	Hóa chất chạy xét nghiệm APTT	10	Hộp	Hộp (5 x 3 ml, 2 x 10 ml)	- Mục đích sử dụng: Thuốc thử được dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương người - Thành phần bao gồm cephalin từ mô não thỏ và kaolin hoạt hóa, Calcium Chlorid, Độ lặp lại (between run) với QC nồng độ 1: CV% 2.5, với QC nồng độ 2: CV% 4.3, với QC nồng độ 3: CV% 3.2, Không nhiễu với: Triglycerides: <731 mg/dL, Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 30 ngày tại 2-8 °C, ≥ 10 ngày trên hệ thống tại 18-22 °C
11	Hóa chất chạy xét nghiệm Fibrinogen	45	Hộp	Hộp (5 x 2 ml, 2 x 15 ml)	- Mục đích sử dụng: Thuốc thử dùng để chẩn đoán in vitro Fibrinogen theo phương pháp Clauss - Thành phần bao gồm Thrombin đông khô có nguồn gốc động vật, Độ lặp lại (between run) với QC nồng độ thường: CV% 2.3, với QC nồng độ cao: CV% 3.4, Không nhiễu với: Triglycerides: <731 mg/dL, Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 7 ngày tại 2-8 °C
12	Hóa chất chuẩn mức 1	03	Hộp	Hộp (6 x 1 ml)	- Mục đích sử dụng: Huyết tương dùng để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu - Thành phần: Huyết tương người đông khô Độ ổn định chưa mở nắp: đến hết hạn sử dụng tại 2-8 °C, đã mở nắp: 10 tiếng tại 2-25 °C, 5 ngày tại -20 °C
13	Hóa chất chuẩn mức 2	03	Hộp	Hộp (6 x 1 ml)	- Mục đích sử dụng: Huyết tương dùng để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu - Thành phần: Huyết tương người đông khô Độ ổn định chưa mở nắp: đến hết hạn sử dụng tại 2-8 °C, đã mở nắp: 10 tiếng tại 2-25 °C, 5 ngày tại -20 °C

STT	Danh mục	Số lượng/khối lượng	ĐVT	Quy cách	Thông số KT cơ bản
14	Dụng cụ chứa phôi	1.000	Chiếc	≥ 10 cái/ Gói	Dụng cụ chứa phôi là dụng cụ thủy tinh hóa có khả năng chịu nito lỏng. Có 5 màu khác nhau. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485.
15	Bao cao su bọc đầu dò siêu âm	100	Chiếc	≥ 40 cái/ Hộp	Là loại bao cao su chuyên dụng dùng cho đầu dò siêu âm. Nó được thiết kế đặc biệt và bảo vệ các tổ chức và dịch của phụ nữ, đảm bảo an toàn cao cho phòng khám và bệnh nhân. Là loại bao không chứa chất diệt tinh trùng. Bao chỉ sử dụng 1 lần và được đóng gói riêng từng cái.
16	Kim tách bào tương trứng đường kính 140 μ m	300	Chiếc	≥ 50 cái/ Hộp	Kim tách bào tương trứng đường kính Φ 140 μ m; Tách trứng

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, hướng dẫn sử dụng, bảo quản hàng hóa:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, số 479, đường Lương Ngọc Quyên, TP. Thái Nguyên

3. Các thông tin khác (nếu có).

- Báo giá đã bao gồm đào tạo hướng dẫn sử dụng, các loại thuế, chi phí, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, bảo hiểm, giao hàng, bàn giao nghiệm thu tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

4. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Bảng giá: Mẫu số 01;

- Tài liệu kỹ thuật có liên quan: 01 bản in và 01 bản mềm lưu trong USB;

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT, HSDT, Vật tư.



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Thị Hương Lan

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /TB-BVTWTN ngày tháng 07 năm 2025 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] – Mã số thuế:

Báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

ST T	STT theo thứ chào giá	Danh mục trang thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, ⁽³⁾	Hãng sản xuất	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)	Ghi chú
1	A.0001	Hàng hóa A													
2	A.0002	Hàng hóa B													
n		...													

1. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật;

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá;

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên – số 479 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ

- Thanh toán: theo số lượng giao hàng thực tế hàng tháng tại Bệnh viện trong vòng 90 ngày kể từ khi giao hàng và công ty xuất trình đầy đủ các chứng từ hành toán.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- 5

7. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: [ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]

....., ngày... tháng... năm...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

2) Hằng sản xuất nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.

(5). (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ của trang thiết bị y tế.

(7) Hằng sản xuất nhà cung cấp ghi cu thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất - nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế. Đối với các trang thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.